

Bản án số: 153/2018/HS-PT

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2018/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Duy L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

**Các Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Trọng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/6/1984; nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Trọng T1- (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1947; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991 và hai con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “đánh bạc” (đã nộp phạt ngày 03/3/2017); biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

2. Nguyễn Duy L; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/10/1988; nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Duy C(Đã chết) và bà: Đặng Thị Đ, sinh năm: 1958; có vợ: Bùi Thị H1, sinh năm: 1994 và hai con, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

27/02/2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “đánh bạc” (đã nộp phạt ngày 03/3/2017); biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 và được thay thế biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Từ Bá T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/12/1972, tại xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 6, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Từ Bá S, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 và được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. Nguyễn Đình P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/3/1978; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông: Nguyễn Kim C1 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1937; có vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 và được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

- Những người làm chứng:

1. Trần Đình T3; sinh ngày: 17/10/1973; tại T, L, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*.

2. Trịnh Xuân T4; sinh ngày: 17/02/1981; tại A, L, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*.

- Người tham gia tố tụng khác:

Anh Nguyễn Trọng H3; sinh ngày 02/9/1985; trú tại: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau:

Vào trưa ngày 24/4/2018 các bị cáo Nguyễn Trọng T, Từ Bá T2, Nguyễn Đình P cùng tham dự đám giỗ tại nhà Nguyễn Trọng T ở thôn Q, xã A, huyện L. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Trọng T, Từ Bá T2, Nguyễn Đình P đến quán cà phê Cúc Cu ở thôn C, xã A để uống nước. Một lúc sau T nói “Giờ rảnh ta làm hồi phỏm?”, hiểu ý của T là rủ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên T và P đồng ý tham gia. Sợ ngồi tại quán cà phê nhiều người biết nên các bị cáo thống nhất đi sang nhà anh Ngô Đức T5 đối diện với quán cà phê để đánh bạc, trên đường đi Từ Bá T2 ghé qua quán bán hàng tạp hóa bên đường mua 01 bộ bài Tú lơ khơ. Khi đến thì gia đình anh T5 không có ai ở nhà, gian

nhà ngang không khóa cửa nên T, T và P cùng đi vào để đánh bạc. Do lúc này chỉ có 3 người nên các bị cáo không đánh bài “Phỏm” mà tự chuyển sang hình thức đánh bài “Ba cây”, lấy bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, loại bỏ 16 quân bài từ quân 10 đến quân K và sử dụng 36 quân bài từ quân át đến quân 9 chia đều mỗi người 3 quân bài và xác định thắng thua theo hình thức tính điểm; theo đó người “cầm chương” sẽ trực tiếp đánh với những người còn lại. Đối với ván đánh thắng thua bình thường thì số tiền thanh toán giữa người “cầm chương” và người đánh sẽ là 50.000đ; nếu ván đánh có tổng số điểm “tròn” (tổng số điểm 03 quân bài cộng lại là 10 hoặc 20) thì số tiền phải thanh toán cho nhau giữa người “cầm chương” và người đánh sẽ là 100.000đ; trường hợp nếu ván đánh mà 03 quân bài là “liêng” (các quân bài đồng chất, liên tiếp nhau) hoặc “sáp” (03 quân bài cùng điểm số) thì số tiền phải thanh toán cho nhau giữa người “cầm chương” và những người đánh sẽ là 150.000đ. Sau khi đánh được khoảng 15 phút thì bị cáo Nguyễn Duy L đến và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình các bị cáo đánh bạc thì có anh Trần Đình T3 trú tại thôn T, xã T và anh Trịnh Xuân T4 trú tại thôn C, xã A, huyện L đến và ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 6.300.000 đồng.
- 52 quân bài tú lơ khơ.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 21/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã Quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Trọng T, Từ Bá T2, Nguyễn Duy L và Nguyễn Đình P phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Từ Bá T2: 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Từ Bá T2 cho UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L: 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho UBND xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 24/7/2018, bị cáo Nguyễn Duy L kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo; ngày 3/8/2018 bị cáo bổ sung kháng cáo với nội dung ngoài các bị cáo T, T, L, P còn có anh Trịnh Xuân T4 và anh Trần Đình T3 tham gia đánh bạc trước đó mà trong quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo không khai.

Ngày 25/7/2018, bị cáo Nguyễn Trọng T kháng cáo với nội dung bị cáo cho rằng bị cáo không phải là người khởi xướng mà người khởi xướng là anh Nguyễn Trọng H3 và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xem xét ý kiến trình bày của các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ có tại hồ sơ, chứng cứ mới, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Duy L; hủy bản án sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

2. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai ngoài hành vi phạm tội của mình còn khai trong quá trình thực hiện hành vi còn có một số người khác tham gia mà tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không khai, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Trọng T trình bày rằng mình không phải là người khởi xướng, mà người khởi xướng là anh Nguyễn Trọng H3, vì trong quá trình điều tra không ai đứng ra nhận là người khởi xướng và do bị cáo sợ nên nhận mình là người khởi xướng.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Duy L, Từ Bá T2 đều khai phù hợp với nhau tại cơ quan điều tra về việc T là người khởi xướng vì cả 4 bị cáo đều có mặt khi bị cáo T khai nhận mình là người khởi xướng. Riêng bị cáo Nguyễn Đình P khai do uống quá nhiều rượu nên không rõ ai là người khởi xướng và trình bày khi bị cáo T nhận bị cáo T là người khởi xướng tại cơ quan điều tra cả 4 bị cáo đều có mặt.

Bị cáo Nguyễn Duy L khai khi bị cáo đến thì thấy Từ Bá T2, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đình P, Nguyễn Trọng H3 đang đánh bạc. Sau đó bị cáo vào tham gia đánh bạc. Một lúc sau thì Trịnh Xuân T4 và Trần Đình T3 có đến tham gia đánh bạc nhưng chơi được một lúc thì họ không chơi nữa. Trong quá trình điều tra bị cáo không khai vì trong lúc đó bị cáo bối rối không nhớ đến.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng T, Từ Bá T2, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đình P phù hợp với nhau về việc Nguyễn Trọng H3 có tham gia đánh bạc.

Lời khai của Nguyễn Trọng T, Từ Bá T2, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đình P phù hợp với nhau về việc Trịnh Xuân T4 có tham gia đánh bạc. Bị cáo T, L, P khai thấy Tân ngồi cạnh bị cáo T và cầm bài đánh.

Tại phiên tòa hôm nay, Trần Đình T3 không có mặt, nhưng lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đình P đều phù hợp với nhau về việc Trọng có tham gia đánh bạc. Bị cáo T khai Trọng đánh 2 ván, bị cáo P khai thấy Trọng là người ngồi bên cầm bài đánh.

Bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Duy L có bổ sung thêm chứng cứ là một USB ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa bị cáo Nguyễn Trọng T với Nguyễn Trọng H3; giữa Nguyễn Duy L với Từ Bá T2, nội dung cuộc ghi âm nói về quá trình đánh bạc không chỉ có 4 bị cáo mà còn có Trịnh Xuân T4 và Trần Đình T3, Nguyễn Trọng H3. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử tiến hành mở USB, H3 và bị cáo T thừa nhận giọng nói trong USB là giọng nói của mình.

Nguyễn Trọng H3 khai, giữa H3 và bị cáo T có quan hệ họ hàng, còn với bị cáo L trước đây có khúc mắc. Nội dung trong cuộc ghi âm nói chuyện qua điện thoại lúc đó do H3 đang lái xe nên nghe không rõ; H3 nói sẽ giúp đỡ bị cáo T bởi vì lúc đó H3 có mặt ở nhà anh Ngô Đức T5 và sợ mình bị liên lụy chứ H3 không tham gia đánh bạc; H3 chỉ có mặt thấy mọi người đang đánh bạc nên H3 về.

Qua đối chất tại phiên tòa giữa các bị cáo với người làm chứng anh Trịnh Xuân T4 và anh Nguyễn Trọng H3. Hội đồng xét xử thấy lời khai của các bị cáo, người làm chứng, Nguyễn Trọng H3 còn mâu thuẫn, quanh co.

Xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Để đảm bảo vụ án được xét xử khách quan, toàn diện, đúng quy định pháp luật,

tránh bỏ lọt tội phạm, cần hủy bản án sơ thẩm để cơ quan điều tra tiến hành điều tra, bổ sung, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Duy L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Duy L.

Hủy bản án Hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Duy L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Các Bị cáo;
- L HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

Trương Thị Lệ Thu

Nguyễn Thị Thương Huyền

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Các Bị cáo;
- L HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- L HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu